TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52/2023/QĐST - HNGĐ	*Đống Đa, ngày 16 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 24/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2023, về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*".

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Trần Phú B**, sinh năm 1990; Nơi ĐKHKTT và cư trú: P305 TT 30B Đ, phường Q, quận Đ, thành phố H.

- **Chị Tạ Thị S**, sinh năm: 1991; Nơi ĐKHKTT và cư trú: P305 TT 30B Đ, phường Q, quận Đ, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Phú B và chị Tạ Thị S đăng ký kết hôn ngày 21/11/2015 tại Ủy ban nhân phường Q, quận Đ, thành phố H, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống bất đồng, không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù đã được gia đình khuyên giải, bản thân anh chị cũng đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả, vợ chồng đã ly thân. Nay anh B, chị S xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn. Như vậy, thấy mâu thuẫn giữa anh Trần Phú B và chị Tạ Thị S thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của anh chị cho anh chị được thuận tình ly hôn theo Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh B, chị S có 01 con chung, là cháu Trần Phú Diệp A, sinh ngày 22/3/2017. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cháu Diệp A cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng; chị S cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh B, chị S không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về công nợ: Anh B, chị S không có khoản vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về lệ phí: Chị S tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân***: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Phú B và chị Tạ Thị S.

- ***Về con chung***: Anh B, chị S có 01 con chung, là cháu Trần Phú Diệp A, sinh ngày 22/3/2017. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị khi ly hôn: Giao cháu Diệp A cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng; chị S cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 02/2023 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Tạ Thị S có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- ***Về tài sản chung*** (động sản, bất động sản): Anh B, chị S không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về các vấn đề khác: Anh B, chị S không có khoản vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị S chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, chị S đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0071344 ngày 06 tháng 01 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa nay được trừ vào tiền lệ phí ly hôn; xác nhận chị S đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- UBND p. Q,
  quận Đ, thành phố H;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

DƯƠNG THỊ BẠCH PHƯỢNG